

Số: /TTr - UBND

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
giai đoạn 2023 - 2025 tỉnh Hải Dương
(Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 21 - HĐND tỉnh khóa XVII)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của UBTVQH về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Công văn số 7534/BNV-CQĐP ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hải Dương; Công văn số 90/BNV-CQĐP ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc phương án sắp xếp 04 phường thuộc thành phố Hải Dương và ý kiến của các Bộ, ngành trung ương có liên quan;

Thực hiện thông báo Kết luận số 1123-TB/TU ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030; Thông báo số 1365-TB/TU, ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy kết luận về việc hoàn thiện phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025; Kết luận số 341-TB/TU ngày 12 tháng 4 năm 2024 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 tỉnh Hải Dương;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

A. SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025 TỈNH HẢI DƯƠNG

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA TỈNH

1. Hiện trạng đơn vị hành chính tỉnh:

Tổng diện tích tự nhiên là 1.668,28 km², quy mô dân số 2.119.076 người.

2. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp huyện:

a) Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện là 12 đơn vị, gồm: có 02 thành phố (Hải Dương và Chí Linh); 01 thị xã Kinh Môn và 09 huyện, gồm: Bình Giang, Cẩm Giàng, Thanh Hà, Kim Thành, Ninh Giang, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Nam Sách và Gia Lộc.

b) Đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định, các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Hải Dương không có đơn vị nào đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% và cũng không có đơn vị nào đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng theo quy định tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016.

* Giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Hải Dương không có đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã:

a) Số lượng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh là 235 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 178 xã; 47 phường và 10 thị trấn).

b) Số lượng đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp: Có 38 đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% hoặc đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng theo quy định thuộc diện phải sắp xếp.

c) Số lượng đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp nhưng đề nghị không sắp xếp: Có 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp là xã Nhân Huệ thuộc thành phố Chí Linh và 04 phường gồm: Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Nguyễn Trãi, Trần Phú thuộc thành phố Hải Dương, cụ thể như sau:

- Xã Nhân Huệ là một xã biệt lập của thành phố Chí Linh, có 04 mặt giáp sông, có duy nhất 02 con đường vào xã là đê tả sông Thái Bình và đê tả sông Kinh Thầy; xã có nền kinh tế 100% là kinh tế nông nghiệp trồng trọt rau màu, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản; dân số chủ yếu là làm nông nghiệp. Nếu sáp nhập với phường Cổ Thành liền kề thì đơn vị hành chính mới không đủ điều kiện, tiêu chí phường về tỷ lệ phi nông nghiệp; như vậy sẽ phá vỡ quy hoạch chung và phát triển không gian đô thị của thành phố.

- Thành phố Hải Dương có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh của tỉnh Hải Dương, là địa bàn then chốt của thể trận khu vực phòng thủ của tỉnh. Theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng, trên địa bàn tỉnh Hải Dương có tổng số 43 xã, phường, thị trấn được công nhận là đơn vị trọng điểm về quốc phòng (*thành phố Hải Dương có 07 phường, xã*). Trong đó 04 phường: Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Nguyễn Trãi, Trần Phú không chỉ là phường trọng điểm về quốc phòng của thành phố Hải Dương mà còn là địa bàn đặc biệt quan trọng, có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh của thành phố Hải Dương và của tỉnh Hải Dương.

- Việc không thực hiện sắp xếp xã Nhân Huệ thành phố Chí Linh và 04 phường (Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Nguyễn Trãi, Trần Phú) là phù hợp với tâm nguyện của nhân dân, nếu thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã nói trên nhân dân không đồng tình và ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Số lượng đơn vị hành chính thuộc diện khuyến khích sắp xếp: tỉnh có 23 đơn vị hành chính cấp xã liền kề thuộc diện khuyến khích sắp xếp, gồm 18 xã, 02 phường, 03 thị trấn.

e) Số lượng đơn vị hành chính cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: tỉnh có 01 đơn vị hành chính cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính là xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Tổng số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện việc sắp xếp trên toàn tỉnh là 57 đơn vị, gồm: 33 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp; 23 đơn vị có liên quan liền kề khuyến khích sắp xếp và 01 đơn vị hành chính cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính là xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành. Phương án cụ thể như sau:

1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

1.1. Huyện Bình Giang

Thực hiện sắp xếp 02 xã, thành 01 xã. Sau khi sắp xếp còn 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 14 xã và 01 thị trấn, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 01 đơn vị. Cụ thể: Thành lập xã Thái Minh trên cơ sở sáp nhập xã Bình Minh và xã Thái Học.

1.2. Huyện Thanh Hà

Thực hiện sắp xếp 07 xã, 01 thị trấn thành 03 xã, 01 thị trấn. Sau khi sắp xếp còn 16 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 15 xã và 01 thị trấn, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 04 đơn vị. Cụ thể:

- Nhập xã Thanh Khê vào thị trấn Thanh Hà;
- Thành lập xã Cẩm Việt, trên cơ sở sáp nhập xã Việt Hồng và xã Cẩm Ché;
- Thành lập xã Thanh Tân, trên cơ sở sáp nhập xã Thanh Xá và xã Thanh Thủy;
- Thành lập xã Vĩnh Cường, trên cơ sở sáp nhập xã Vĩnh Lập và xã Thanh Cường.

1.3. Huyện Cẩm Giàng

Thực hiện sắp xếp 03 xã, 01 thị trấn thành 01 xã, 01 thị trấn. Sau khi sắp xếp còn 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 13 xã và 02 thị trấn, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 02 đơn vị. Cụ thể:

- Nhập xã Thạch Lỗi vào thị trấn Cẩm Giang;
- Thành lập xã Phúc Điền trên, cơ sở sáp nhập xã Cẩm Điền và xã Cẩm Phúc.

1.4. Huyện Kim Thành

Thực hiện sắp xếp 07 xã, 01 thị trấn và điều chỉnh địa giới hành chính một phần thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên thành 03 xã, 01 thị trấn. Sau khi sắp xếp còn 14 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 13 xã và 01 thị trấn, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 04 đơn vị. Cụ thể:

- Nhập xã Phúc Thành và điều chỉnh địa giới hành chính 0,51km² diện tích tự nhiên, 757 người của thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên vào thị trấn Phú Thái;
- Thành lập xã Lai Khê, trên cơ sở sáp nhập xã Cộng Hòa và xã Lai Vu;
- Thành lập xã Vũ Dũng, trên cơ sở sáp nhập xã Cổ Dũng và xã Thượng Vũ;
- Thành lập xã Hòa Bình, trên cơ sở sáp nhập xã Bình Dân và xã Liên Hòa.

1.5. Huyện Ninh Giang

Thực hiện sắp xếp 07 xã, 01 thị trấn thành 03 xã, 01 thị trấn. Sau khi sắp xếp còn 16 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 15 xã và 01 thị trấn, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 04 đơn vị. Cụ thể:

- Nhập xã Đồng Tâm vào thị trấn Ninh Giang;
- Thành lập xã Kiến Phúc, trên cơ sở sáp nhập xã Hồng Phúc và xã Kiến Quốc;

- Thành lập xã Đức Phúc, trên cơ sở sáp nhập xã Vạn Phúc và xã Hồng Đức;
- Thành lập xã Bình Xuyên, trên cơ sở sáp nhập xã Đông Xuyên và xã Ninh Hải.

1.6. Huyện Tứ Kỳ

Thực hiện sắp xếp 06 xã thành 03 xã. Sau khi sắp xếp còn 20 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 19 xã và 01 thị trấn, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 03 đơn vị. Cụ thể:

- Thành lập xã Kỳ Sơn, trên cơ sở sáp nhập xã Ngọc Kỳ và xã Tái Sơn;
- Thành lập xã Dân An, trên cơ sở sáp nhập xã Quảng Nghiệp và xã Dân Chủ;
- Thành lập xã Lạc Phượng, trên cơ sở sáp nhập xã Phượng Kỳ và xã Cộng Lạc.

1.7. Huyện Nam Sách

Thực hiện sắp xếp 07 xã, 01 thị trấn thành 03 xã, 01 thị trấn. Sau khi sắp xếp còn 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 14 xã và 01 thị trấn, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 04 đơn vị. Cụ thể:

- Nhập xã Nam Hồng vào thị trấn Nam Sách;
- Nhập xã Thanh Quang vào xã Quốc Tuấn;
- Thành lập xã Trần Phú, trên cơ sở sáp nhập xã Nam Trung và xã Nam Chính;
- Thành lập xã An Phú, trên cơ sở sáp nhập xã Phú Điền và xã An Lâm.

1.8. Huyện Gia Lộc

Thực hiện sắp xếp 08 xã thành 04 xã. Sau khi sắp xếp còn 14 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 13 xã và 01 thị trấn, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 04 đơn vị. Cụ thể:

- Thành lập xã Gia Tiến, trên cơ sở sáp nhập xã Tân Tiến và xã Gia Lương;
- Thành lập xã Gia Phúc, trên cơ sở sáp nhập xã Gia Tân và xã Gia Khánh;
- Thành lập xã Nhật Quang, trên cơ sở sáp nhập xã Nhật Tân và xã Đồng Quang;
- Thành lập xã Quang Đức, trên cơ sở sáp nhập xã Quang Minh và xã Đức Xương.

1.9. Thành phố Hải Dương

Thực hiện sắp xếp 02 phường thành 01 phường. Sau khi sắp xếp còn 24 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 18 phường và 06 xã, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 01 đơn vị. Cụ thể: Nhập phường Phạm Ngũ Lão vào Phường Lê Thanh Nghị.

1.10. Thị xã Kinh Môn

Thực hiện sắp xếp 01 xã, 01 phường thành 01 phường. Sau khi sắp xếp còn 22 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 14 phường và 08 xã, số lượng đơn vị hành chính giảm do sắp xếp là 01 đơn vị. Cụ thể:

- Nhập xã Hoàn Sơn vào phường Duy Tân.

2. Điều chỉnh địa giới hành chính

Điều chỉnh địa giới hành chính xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, cụ thể: Điều chỉnh nhập 0,51km² diện tích tự nhiên, 757 người của thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên vào thị trấn Phú Thái.

Sau khi điều chỉnh xã Kim Xuyên có 8,182km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.771 người.

(Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp có biểu Phụ lục 01 kèm theo).

3. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp: Có 207 đơn vị (gồm 151 xã, 46 phường, 10 thị trấn), giảm 28 đơn vị (gồm 27 xã, 01 phường).

4. Giải trình các trường hợp đơn vị hành chính cấp xã dự kiến hình thành sau sắp xếp

- Tổng số 28 đơn vị hành chính cấp xã được hình thành sau sắp xếp (21 xã, 02 phường, 05 thị trấn) so với tiêu chuẩn cụ thể như sau:

+ Xã có 21 đơn vị có diện tích tự nhiên đạt từ 30% so với quy định trở lên và quy mô dân số đều trên 100% và dưới 300% so với quy định.

+ Thị trấn có 05 đơn vị, trong đó 01 đơn vị là thị trấn Cẩm Giang có diện tích tự nhiên trên 70% so với quy định và quy mô dân số trên 100%, 04 đơn vị còn lại có diện tích tự nhiên trên 30% so với quy định và quy mô dân số trên 100%.

+ Phường có 02 đơn vị, trong đó 01 đơn vị là phường Duy Tân thị xã Kinh Môn đảm bảo đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số trên 100% tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định và 01 đơn vị của thành phố Hải Dương có diện tích tự nhiên trên 30% so với quy định và quy mô dân số trên 300%.

- Các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp so với tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên còn thấp theo quy định, tuy nhiên, do quy hoạch chung của tỉnh; yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, điều kiện địa lý tự nhiên, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng biệt, cộng đồng dân cư, điều kiện địa lý tự nhiên; khó khăn trong sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư (*nếu nhập 03 xã sẽ phải giải quyết khoảng 1300 cán bộ, công chức cấp xã và khoảng 800 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Hải Dương thực hiện chuẩn theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP cơ bản tuổi trẻ, trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học và đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định*) ...; đặc biệt nếu nhập, điều chỉnh thêm với đơn vị hành chính cùng cấp khác Nhân dân không đồng tình.

- Đối với 05 thị trấn sau khi sắp xếp, nhập xã liền kề và điều chỉnh địa giới hành chính, đều phù hợp với quy hoạch và đảm bảo các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội của đô thị loại V, giữ vai trò là trung tâm hành chính cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Đối với phường Duy Tân thuộc thị xã Kinh Môn, sau khi nhập xã Hoàn Sơn, phù hợp với quy hoạch, đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đối với phường và đảm bảo tiêu chí đô thị loại IV của thị xã Kinh Môn.

III. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐÔI DƯ DO SẮP XẾP

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

1.1. Tổ chức đảng

Việc kiện toàn tổ chức Đảng phải tuân thủ theo quy định của Điều lệ Đảng, cụ thể:

a) Thành lập đảng bộ cơ sở ở đơn vị hành chính mới trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất các đảng bộ ở đơn vị hành chính cũ.

- Tên của đảng bộ mới lấy theo tên của đơn vị hành chính mới. Nhiệm kỳ của đảng bộ mới được thực hiện theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Số chi bộ trực thuộc đảng bộ ở đơn vị hành chính mới là tổng số các chi bộ thôn, khu dân cư, trường học trực thuộc các đảng bộ ở đơn vị hành chính cũ và các chi bộ được sáp nhập từ các chi bộ công an, quân sự, y tế từ các đơn vị hành chính cũ.

- Số đảng viên của đảng bộ ở đơn vị hành chính mới là tổng số đảng viên của các đảng bộ ở đơn vị hành chính cũ được sắp xếp.

b) Số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư đảng ủy, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy của đảng bộ đơn vị hành chính mới.

- *Nhiệm kỳ 2020-2025*

+ Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy của đảng bộ mới tối đa không vượt quá tổng số hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác.

+ Số lượng phó bí thư cấp ủy của đảng bộ mới tối đa không vượt quá tổng số phó bí thư cấp ủy hiện có và số bí thư cấp ủy của các tổ chức đảng cùng cấp trước khi sắp xếp được bố trí làm phó bí thư mà không bố trí làm bí thư cấp ủy của tổ chức đảng mới trừ đi số lượng các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác.

+ Số lượng phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy của đảng bộ mới tối đa không vượt quá tổng số phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy hiện có trừ đi các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác.

- *Nhiệm kỳ 2025 – 2030*: Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy của đảng bộ ở đơn vị hành chính mới thực hiện theo chỉ thị của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Trung ương.

1.2. Tổ chức chính quyền địa phương

Việc kiện toàn tổ chức chính quyền phải tuân thủ theo quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, cụ thể:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân: Đại biểu Hội đồng nhân dân của các đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định tại Điều 134, Điều 137 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đại biểu Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sắp xếp bầu Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân. Nhiệm kỳ 2026-2031, thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Thành viên Ủy ban nhân dân: Thành viên Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính cấp xã mới do Hội đồng nhân dân bầu ra theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

1.3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Việc kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải tuân thủ quy định Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

1.4. Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế

a) Đối với các trường học: Các trường học cùng cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp, tiến hành rà soát về tổ chức bộ máy, tiêu chí và điều kiện sắp xếp để xây dựng kế hoạch, lộ trình tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập từ nay đến năm 2030 theo mục tiêu Nghị quyết 19-NQ/TW.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ Hướng dẫn, các huyện, thành phố, thị xã rà soát, xây dựng phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm định. Trên cơ sở phương án đã được thẩm định, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp theo mục tiêu Nghị quyết 19-NQ/TW và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Đối với trạm y tế: Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 tỉnh Hải Dương, việc sắp xếp trạm y tế trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp, thực hiện nhập thành một trạm y tế của đơn vị hành chính mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, UBND cấp huyện thực hiện việc sáp nhập các trạm y tế theo quy định.

1.5. Các tổ chức kinh tế thuộc đơn vị hành chính cấp xã: Giữ nguyên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp

2.1. Nguyên tắc

- Việc bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở các đơn vị hành chính mới phải tuân thủ quy định Đảng, pháp luật của Nhà nước, Luật Mặt trận Tổ quốc và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Nhân sự bố trí ở mỗi chức danh cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thuộc đơn vị hành chính mới phải đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; quan tâm đến cán bộ có nhiều kinh nghiệm, có quá trình cống hiến, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ được đào tạo cơ bản có khả năng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức ở đơn vị hành chính mới phải gắn với việc chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng bộ cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự các chức danh Thường trực Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân của cấp xã, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Khuyến khích các địa phương bố trí, sắp xếp thực hiện đúng số lượng cấp phó và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo đúng quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh đối với từng loại đơn vị hành chính cấp xã. Trường hợp không thể bố trí, sắp xếp được thì mới thực hiện số lượng cấp phó và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo Hướng dẫn của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Phương án sắp xếp

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp hiện có là 996 người; trong đó: 540 cán bộ, 456 công chức;

- Số cán bộ, công chức dự kiến được bố trí của 28 đơn vị hành chính mới sau sắp xếp theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ là 572 người; trong đó: 285 cán bộ, 287 công chức;

- Số cán bộ, công chức dư khi sắp đơn vị hành chính so với quy định là 424 người; trong đó: 255 cán bộ, 169 công chức;

- Dự kiến số giải quyết chế độ chính sách là 188 người; trong đó: 129 cán bộ, 59 công chức, cụ thể:

+ Nghỉ hưu đủ tuổi đến năm 2024 là 41 người; trong đó: 27 cán bộ, 14 công chức;

+ Vận động, thuyết phục nghỉ hưu trước tuổi hoặc chờ hưu theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và

Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 147 người; trong đó: 102 cán bộ, 45 công chức;

+ Số cán bộ, công chức còn dư cần phải bố trí sau sắp xếp là 236 người; trong đó: 126 cán bộ, 100 công chức.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách của 56 đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp là 540 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách dự kiến sắp xếp của 28 đơn vị hành chính mới sau sắp xếp theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ là 345 người.

- Số người hoạt động không chuyên trách dư ra sau khi sắp xếp dự kiến là 195 người

(Chi tiết phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau sắp xếp ĐVHC xem tại Phụ lục 02 kèm theo).

IV. VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, TÀI SẢN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TẠI ĐVHC CẤP XÃ MỚI SAU SẮP XẾP

1. Nguyên tắc

- Tạm thời không đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc của Đảng ủy – Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi sắp xếp (trừ các công trình đã triển khai thực hiện). Ủy ban nhân dân các huyện xem xét, quyết định sử dụng công sở sau khi thống nhất ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, đảm bảo sử dụng tất cả cơ sở vật chất phục vụ công việc của địa phương, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của nhân dân.

- Thống nhất chọn trụ sở làm việc, cơ sở vật chất của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của một xã, thị trấn hoặc phường (cũ) thuộc đơn vị hành chính sắp xếp làm trụ sở làm việc của xã hoặc thị trấn mới; trụ sở làm việc và cơ sở vật chất còn lại được sử dụng làm các công trình công cộng của đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sắp xếp.

- Thực hiện bàn giao trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, tài sản, kinh phí ngân sách, công nợ...cho đơn vị hành chính mới sau sắp xếp theo quy định.

2. Phương án xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp

(Chi tiết phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc tại các ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp xem tại Phụ lục 03 kèm theo).

B. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỦA CỬ TRI VÀ THÔNG QUA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP LIÊN QUAN

Đề án đã bám sát các nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày

25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ, Hướng dẫn của Bộ Nội vụ xây dựng các phương án, lộ trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Kết quả lấy ý kiến cử tri đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Chính phủ; cơ bản cử tri của các xã, phường liên quan đều đồng tình, nhất trí về các phương án theo nội dung của Đề án, một số xã có tỷ lệ cử tri đồng ý đạt cao nhất là 100%, xã Hoàn Sơn, thị xã Kinh Môn có tỷ lệ cử tri đồng ý đạt thấp nhất là 50,67%.

- Về thông qua chủ trương sắp xếp tại Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện:

+ Đối với cấp xã: Đề án đã được 57/57 Hội đồng nhân dân cấp xã họp ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp với 100% tỷ lệ đại biểu có mặt đồng ý;

+ Đối với cấp huyện: Đề án đã được 10/10 huyện, thị xã, thành phố có sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã họp ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp với 100% tỷ lệ đại biểu có mặt đồng ý.

(Kèm theo Dự thảo Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 tỉnh Hải Dương; Dự thảo báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh và các tài liệu có liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 tỉnh Hải Dương, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 tỉnh Hải Dương, để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; (Để báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH & HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VP, NC-KSTTHC, Trung (30b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025 TỈNH HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 04 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập			Dự kiến nhập với xã liền kề				ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp					Ghi chú
	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Số ĐVHC nhập	Dự kiến tên ĐVHC cấp xã mới	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ %	Dân số (người)	Tỷ lệ %	
1	2	3	5	7	8	10	12	13	14	15	16	17	19
I	Huyện Bình Giang												
1	Xã Bình Minh	4,18	5.484	Xã Thái Học	6,21	10.355	2	Xã Thái Minh	10,39	49,46	15.839	197,99	
II	Huyện Thanh Hà												
1	Xã Việt Hồng	5,79	5.130	Xã Cẩm Chế	6,25	8.737	2	Xã Cẩm Việt	12,04	57,33	13.867	173,34	
2	Xã Thanh Xá	4,91	4.671				2	Xã Thanh Tân	10,26	48,87	10.248	128,10	02 xã sáp nhập với nhau
3	Xã Thanh Thủy	5,35	5.577										
4	Xã Vĩnh Lập	6,49	5.424	Xã Thanh Cường	5,72	6.313	2	Xã Vĩnh Cường	12,20	58,11	11.737	146,71	
5	Xã Thanh Khê	3,76	6.721	T.trần Thanh Hà	5,27	9.691	2	T.trần Thanh Hà	9,03	64,51	16.412	205,15	
III	Huyện Cẩm Giàng												
1	Xã Cẩm Điền	4,10	6.550	Xã Cẩm Phúc	5,74	14.101	2	Xã Phúc Điền	9,84	46,87	20.651	258,14	
2	Xã Thạch Lỗi	4,96	4.260	T.trần Cẩm Giàng	5,58	9.635	2	T.trần Cẩm Giàng	10,53	75,22	13.895	173,69	
IV	Huyện Kim Thành												
1	Xã Cộng Hòa	3,86	6.744	Xã Lai Vu	5,02	6.171	2	Xã Lai Khê	8,88	42,30	12.915	161,44	
2	Xã Cổ Dũng	4,11	7.373	Xã Thượng Vũ	5,36	7.615	2	Xã Vũ Dũng	9,46	45,06	14.988	187,35	
3	Xã Bình Dân	4,36	5.264	Xã Liên Hoà	7,43	7.576	2	Xã Hoà Bình	11,79	56,15	12.840	160,50	

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập			Dự kiến nhập với xã liền kề			ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp						Ghi chú
	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Số ĐVHC nhập	Dự kiến tên ĐVHC cấp xã mới	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ %	Dân số (người)	Tỷ lệ %	
1	2	3	5	7	8	10	12	13	14	15	16	17	19
4	Xã Phúc Thành	3,68	4.684	1 phần của Thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên	0,51	757	2+	T.trần Phú Thái	6,51	46,50	11.901	148,76	
5	Thị trấn Phú Thái	2,32	6.460					1-	Xã Kim Xuyên	8.18	38.94	9,771	122.14
V	Thị xã Kinh Môn											5000	
1	Xã Hoàn Sơn	4,18	3.924	Phường Duy Tân	7,69	7.887	2	Phường Duy Tân	11,87	215,90	11.811	236,22	
VI	Huyện Ninh Giang												
1	Xã Hồng Phúc	4,98	5.226	Xã Kiến Quốc	5,60	7.937	2	Xã Kiến Phúc	10,58	50,39	13.163	164,54	
2	Xã Vạn Phúc	4,96	4.963	Xã Hồng Đức	6,18	7.350	2	Xã Đức Phúc	11,14	53,07	12.313	153,91	
3	Xã Đông Xuyên	6,02	5.539	Xã Ninh Hải	5,44	7.136	2	Xã Bình Xuyên	11,46	54,57	12.675	158,44	
4	T.trần Ninh Giang	1,71	8.101	Xã Đồng Tâm	5,06	6.847	2	T.trần Ninh Giang	6,77	48,33	14.948	186,85	
VII	Thành phố Hải Dương												
1	Phường Trần Hưng Đạo	0,36	5.180	Theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 11/7/2022 của Bộ Quốc phòng về công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về Quốc phòng, thì 04 phường trên là các phường trọng điểm về Quốc phòng. Đối chiếu với điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 UBND thành phố Hải Dương đề nghị không thực hiện việc sắp xếp đối với 04 phường trên									
2	Phường Quang Trung	1,04	16.330										
3	Phường Nguyễn Trãi	0,56	10.070										
4	Phường Trần Phú	0,71	8.468										
5	Phường Phạm Ngũ Lão	0,83	16.440	P. Lê Thanh Nghị	1,27	10.303	2	P. Lê Thanh Nghị	2,10	38,21	26.743	382,04	
VIII	Huyện Tứ Kỳ												
1	Xã Ngọc Kỳ	3,52	4.668				2	Xã Kỳ Sơn	7,06	33,61	9.037	112,96	02 xã

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập			Dự kiến nhập với xã liền kề			ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp						Ghi chú
	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Số ĐVHC nhập	Dự kiến tên ĐVHC cấp xã mới	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ %	Dân số (người)	Tỷ lệ %	
1	2	3	5	7	8	10	12	13	14	15	16	17	19
2	Xã Tái Sơn	3,54	4.369										sáp nhập với nhau
3	Xã Quảng Nghiệp	3,69	4.918	Xã Dân Chủ	5,15	6.048	2	Xã Dân An	8,84	42,09	10.966	137,08	
4	Xã Phượng Kỳ	4,74	4.931	Xã Cộng Lạc	5,71	5.907	2	Xã Lạc Phượng	10,45	49,76	10.838	135,48	
IX	Huyện Nam Sách												
1	Xã Nam Trung	3,97	7.012				2	Xã Trần Phú	8,25	39,29	11.950	149,38	02 xã sáp nhập với nhau
2	Xã Nam Chính	4,28	4.938										
3	Xã Phú Điền	4,15	5.079	Xã An Lâm	6,16	8.407	2	Xã An Phú	10,31	49,09	13.486	168,58	
4	Xã Thanh Quang	3,77	5.969	Xã Quốc Tuấn	6,17	9.519	2	Xã Quốc Tuấn	9,95	47,36	15.488	193,60	
5	Xã Nam Hồng	3,59	6.556	T.trần Nam Sách	4,68	13.592	2	T.trần Nam Sách	8,27	59,08	20.148	251,85	
X	Huyện Gia Lộc												
1	Xã Tân Tiến	2,68	4.730				2	Xã Gia Tiến	6,19	29,46	10.756	134,45	02 xã sáp nhập với nhau
2	Xã Gia Lương	3,50	6.026										
3	Xã Gia Tân	3,51	6.128	Xã Gia Khánh	4,63	6.688	2	Xã Gia Phúc	8,13	38,72	12.816	160,20	
4	Xã Nhật Tân	3,63	5.060	Xã Đồng Quang	5,21	6.679	2	Xã Nhật Quang	8,84	42,12	11.739	146,74	
5	Xã Quang Minh	3,98	6.734	Xã Đức Xương	5,55	6.042	2	Xã Quang Đức	9,53	45,39	12.776	159,70	
XI	Thành phố Chí Linh												

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập			Dự kiến nhập với xã liền kề				ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp					Ghi chú
	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Số ĐVHC nhập	Dự kiến tên ĐVHC cấp xã mới	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ %	Dân số (người)	Tỷ lệ %	
1	2	3	5	7	8	10	12	13	14	15	16	17	19
1	Xã Nhân Huệ	5,22	4.229	Xã có diện tích 3 mặt giáp sông Kinh Thầy, sông Thương (không có cầu sang phía bên kia sông giáp huyện Nam Sách, huyện Gia Bình Bắc Ninh), còn lại 01 mặt giáp phường Cổ Thành, chỉ có 02 đường giao thông từ Cổ Thành sang nhưng đi lại khó khăn do qua 02 bờ đê giáp sông. Mặt khác xã Nhân Huệ phần lớn người dân theo đạo công giáo; tập quán sinh hoạt và sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, chài lưới..Nếu sắp xếp phải sáp nhập với phường Cổ Thành, không phù hợp với tập quán sinh hoạt và khó khăn trong việc đi lại giải quyết TTHC của người dân; đồng thời ảnh hưởng đến tiêu chí đô thị của phường Cổ Thành.									
XII	Huyện Thanh Miện												
Không có đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp													

Tổng số toàn tỉnh có 38 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp

Trong đó: theo phương án các huyện, thị xã, thành phố đề nghị thực hiện sắp xếp 33 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp đối với 23 đơn vị liền kề liên quan (theo phương án trên). 05 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp (01 đơn vị thuộc thành phố Chí Linh và 04 đơn vị thuộc thành phố Hải Dương) đề nghị không sắp xếp

Phụ lục 02

BẢNG TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT SỐ LIỆU VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH THUỘC NHỮNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023-2025 TỈNH HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 04 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng cộng	Cán bộ												Công chức							Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách thôn, KDC
			Tổng số	Bí thư Đảng ủy	Phó Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND	Chủ tịch	Phó Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND MTTQ	Chủ tịch Hội CCB	Chủ tịch Hội ND	Chủ tịch Hội LH phụ nữ	Bí thư Đoàn TN	Tổng số	Chi huy trưởng QS	Văn phòng - Thống kê	Tài chính - Kế toán	Tư pháp - Hộ tịch	Địa chính - Xây dựng	Văn hóa - Xã hội		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
I	Thực trạng số lượng CBCC tại các ĐVHX cấp xã thực hiện sắp xếp	996	540	55	61	2	41	56	55	55	55	53	56	51	456	54	104	53	69	82	94	540	435
1	H. Bình Giang	37	19	2	3	-	1	2	2	2	2	2	2	1	18	2	4	2	4	3	3	18	20
2	H. Thanh Hà	143	79	8	9	-	7	8	8	8	8	8	8	7	64	8	14	6	11	11	14	82	54
3	H. Cẩm Giàng	70	41	4	4	1	4	4	4	4	4	4	4	4	29	3	6	4	4	5	7	45	43
4	H. Kim Thành	146	77	8	8	-	6	8	7	8	8	8	8	8	69	8	15	7	13	12	14	65	51
5	TX. Kinh Môn	36	20	2	3	-	1	2	2	2	2	2	2	2	16	2	4	2	2	3	3	21	11
6	H. Ninh Giang	144	77	8	7	-	8	8	8	8	8	7	8	7	67	8	15	8	9	12	15	80	45
7	TP. Hải Dương	35	17	1	2	-	2	2	2	2	2	-	2	2	18	2	3	2	3	4	4	38	38
8	H. Tứ Kỳ	108	58	6	6	-	5	6	6	6	6	6	6	5	50	6	12	6	8	8	10	50	38
9	H. Nam Sách	141	75	8	11	-	3	8	8	7	7	8	8	7	66	8	15	8	7	14	14	76	75
10	H. Gia Lộc	136	77	8	8	1	4	8	8	8	8	8	8	8	59	7	16	8	8	10	10	65	60
II	Số lượng được bố trí sau khi sắp xếp theo Nghị định 33/NĐ-CP	572	285	28	29	-	28	28	33	28	28	27	28	28	287	28	56	35	56	56	56	345	640

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng cộng	Cán bộ												Công chức							Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách thôn, KDC
			Tổng số	Bí thư Đảng ủy	Phó Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND	Chủ tịch	Phó Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND MTTQ	Chủ tịch Hội CCB	Chủ tịch Hội ND	Chủ tịch Hội LH phụ nữ	Bí thư Đoàn TN	Tổng số	Chi huy trưởng QS	Văn phòng - Thông kê	Tài chính - Kế toán	Tư pháp - Hộ tịch	Địa chính - Xây dựng	Văn hóa - Xã hội		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	H. Bình Giang	21	10	1	1	-	1	1	1	1	1	1	1	1	11	1	2	2	2	2	2	13	30
2	H. Thanh Hà	80	40	4	4	-	4	4	4	4	4	4	4	4	40	4	8	4	8	8	8	48	105
3	H. Cẩm Giàng	41	20	2	2	-	2	2	2	2	2	2	2	2	21	2	4	3	4	4	4	24	63
4	H. Kim Thành	80	40	4	4	-	4	4	4	4	4	4	4	4	40	4	8	4	8	8	8	48	64
5	TX. Kinh Môn	21	11	1	1	-	1	1	2	1	1	1	1	1	10	1	2	1	2	2	2	12	-
6	H. Ninh Giang	86	43	4	4	-	4	4	7	4	4	4	4	4	43	4	8	7	8	8	8	54	84
7	TP. Hải Dương	22	11	1	2	-	1	1	2	1	1	-	1	1	11	1	2	2	2	2	2	14	39
8	H. Tứ Kỳ	60	30	3	3	-	3	3	3	3	3	3	3	3	30	3	6	3	6	6	6	36	69
9	H. Nam Sách	81	40	4	4	-	4	4	4	4	4	4	4	4	41	4	8	5	8	8	8	48	114
10	H. Gia Lộc	80	40	4	4	-	4	4	4	4	4	4	4	4	40	4	8	4	8	8	8	48	72
III	Số lượng CBCC dư ra so với quy định	424	255	27	32	2	13	28	22	27	27	26	28	23	169	26	48	18	13	26	38	195	(205)
1	H. Bình Giang	16	9	1	2	-	-	1	1	1	1	1	1	-	7	1	2	-	2	1	1	5	(10)
2	H. Thanh Hà	63	39	4	5	-	3	4	4	4	4	4	4	3	24	4	6	2	3	3	6	34	(51)
3	H. Cẩm Giàng	29	21	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	8	1	2	1	-	1	3	21	(20)
4	H. Kim Thành	66	37	4	4	-	2	4	3	4	4	4	4	4	29	4	7	3	5	4	6	17	(13)
5	TX. Kinh Môn	15	9	1	2	-	-	1	-	1	1	1	1	1	6	1	2	1	-	1	1	9	11
6	H. Ninh Giang	58	34	4	3	-	4	4	1	4	4	3	4	3	24	4	7	1	1	4	7	26	(39)
7	TP. Hải Dương	13	6	-	-	-	1	1	-	1	1	-	1	1	7	1	1	-	1	2	2	24	(1)
8	H. Tứ Kỳ	48	28	3	3	-	2	3	3	3	3	3	3	2	20	3	6	3	2	2	4	14	(31)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng cộng	Cán bộ												Công chức						Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách thôn, KDC	
			Tổng số	Bí thư Đảng ủy	Phó Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND	Chủ tịch	Phó Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND MTTQ	Chủ tịch Hội CCB	Chủ tịch Hội ND	Chủ tịch Hội LH phụ nữ	Bí thư Đoàn TN	Tổng số	Chi huy trưởng QS	Văn phòng - Thông kê	Tài chính - Kế toán	Tư pháp - Hộ tịch	Địa chính - Xây dựng			Văn hóa - Xã hội
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
9	H. Nam Sách	60	35	4	7	-	(1)	4	4	3	3	4	4	3	25	4	7	3	(1)	6	6	28	(39)
10	H. Gia Lộc	56	37	4	4	1	-	4	4	4	4	4	4	4	19	3	8	4	-	2	2	17	(12)
IV	Phương án giải quyết, sắp xếp																						
IV.1	Dự kiến nghỉ hưu, giải quyết chế độ	188	129	24	19	-	9	4	5	24	26	9	7	2	59	11	9	7	11	11	10	40	6
1	Đến năm 2024 (nghỉ hưu đủ tuổi)	41	27	2	3	-	-	-	1	10	11	-	-	-	14	1	4	4	4	1	-	2	-
	H. Bình Giang	1	1	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-
	H. Thanh Hà	4	3	-	1	-	-	-	-	2	-	-	-	-	1	-	1	-	-	-	-	-	-
	H. Cẩm Giàng	1	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	H. Kim Thành	8	5	1	-	-	-	-	-	-	4	-	-	-	3	-	-	1	1	1	-	-	-
	TX. Kinh Môn	3	3	-	1	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	H. Ninh Giang	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	1	-	1	1	-	-	-	-
	TP. Hải Dương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	H. Tứ Kỳ	3	3	-	-	-	-	-	-	1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	H. Nam Sách	9	6	1	1	-	-	-	-	3	1	-	-	-	3	-	1	1	1	-	-	-	-
	H. Gia Lộc	9	5	-	-	-	-	-	1	2	2	-	-	-	4	-	2	1	1	-	-	-	-
2	Từ 2025 đến năm 2029 (vận động nghỉ trước tuổi)	147	102	22	16	-	9	4	4	14	15	9	7	2	45	10	5	3	7	10	10	38	6

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng cộng	Cán bộ												Công chức							Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách thôn, KDC
			Tổng số	Bí thư Đảng ủy	Phó Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND	Chủ tịch	Phó Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND MTTQ	Chủ tịch Hội CCB	Chủ tịch Hội ND	Chủ tịch Hội LH phụ nữ	Bí thư Đoàn TN	Tổng số	Chi huy trưởng QS	Văn phòng - Thông kê	Tài chính - Kế toán	Tư pháp - Hộ tịch	Địa chính - Xây dựng	Văn hóa - Xã hội		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	H. Gia Lộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Đủ điều kiện ND 29	59	36	10	7	-	4	3	3	4	1	3	1	-	23	4	4	2	4	4	5	38	6
	H. Bình Giang	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	-	-	-	-	1	2	-
	H. Thanh Hà	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	34	-
	H. Cẩm Giàng	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	1	-	1	1	-	-	-	-
	H. Kim Thành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	TX. Kinh Môn	3	3	-	1	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	H. Ninh Giang	6	5	3	-	-	1	-	-	1	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	1	-	-
	TP. Hải Dương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	H. Tứ Kỳ	25	19	5	5	-	1	2	2	2	-	2	-	-	6	1	2	1	1	-	1	-	-
	H. Nam Sách	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	1	1	-	2	2	2	-	-
	H. Gia Lộc	12	9	2	1	-	2	1	1	-	-	1	1	-	3	-	1	-	-	2	-	2	6
IV.2	Số lượng còn dư cần sắp xếp, bố trí	236	126	3	13	2	4	24	17	3	1	17	21	21	110	15	39	11	2	15	28	155	(211)
	H. Bình Giang	13	8	1	2	-	-	1	1	1	-	1	1	-	5	-	2	-	2	1	-	1	(10)
	H. Thanh Hà	42	27	3	3	-	2	4	4	2	1	2	3	3	15	2	5	2	2	-	4	-	(51)
	H. Cẩm Giàng	13	10	-	1	1	2	2	2	(1)	(1)	-	2	2	3	(1)	2	(1)	(1)	1	3	21	(20)
	H. Kim Thành	40	20	(1)	3	-	1	4	3	3	(4)	3	4	4	20	2	7	2	2	3	4	17	(13)
	TX. Kinh Môn	7	1	-	(1)	-	-	1	-	(1)	(1)	1	1	1	6	1	2	1	-	1	1	9	11
	H. Ninh Giang	48	28	1	3	-	3	4	1	2	4	3	4	3	20	3	7	-	-	4	6	26	(39)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng cộng	Cán bộ												Công chức							Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách thôn, KDC
			Tổng số	Bí thư Đảng ủy	Phó Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND	Chủ tịch	Phó Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND MTTQ	Chủ tịch Hội CCB	Chủ tịch Hội ND	Chủ tịch Hội LH phụ nữ	Bí thư Đoàn TN	Tổng số	Chi huy trưởng QS	Văn phòng - Thông kê	Tài chính - Kế toán	Tư pháp - Hộ tịch	Địa chính - Xây dựng	Văn hóa - Xã hội		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TP. Hải Dương	10	3	-	-	-	1	1	-	1	-	-	1	(1)	7	1	1	-	1	2	2	24	(1)
	H. Tứ Kỳ	14	2	(2)	(2)	-	1	1	1	(2)	1	1	1	2	12	1	4	2	1	1	3	14	(31)
	H. Nam Sách	32	18	-	4	-	(1)	4	3	(3)	2	4	2	3	14	3	5	2	(4)	4	4	28	(39)
	H. Gia Lộc	17	9	1	-	1	(5)	2	2	1	(1)	2	2	4	8	3	4	3	(1)	(2)	1	15	(18)

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC
KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025 TỈNH HẢI DƯƠNG**
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 04 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW	Dự kiến nhập với xã liền kề	ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp			Phương án bố trí sử dụng trụ sở UBND dôi dư	
			Số ĐVHC cấp xã được nhập	Tên ĐVHC cấp xã mới	Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới tại trụ sở UBND xã cũ	Tên đơn vị dự kiến sử dụng trụ sở	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
I Huyện Bình Giang							
1	Xã Bình Minh	Xã Thái Học	2	Xã Thái Minh	Xã Thái Học	Trụ Công an xã Thái Học	Do chưa có trụ sở Công an đúng theo tiêu chuẩn hiện hành.
II Huyện Thanh Hà							
1	Xã Việt Hồng	Xã Cẩm Chế	2	Xã Cẩm Việt	Xã Cẩm Chế	Trụ sở Công an xã Cẩm Việt	Do chưa có trụ sở Công an đúng theo tiêu chuẩn hiện hành.
2	Xã Thanh Xá		2	Xã Thanh Tân	Xã Thanh Thủy	Trụ sở Công an xã Thanh Tân	Do chưa có trụ sở Công an đúng theo tiêu chuẩn hiện hành
3	Xã Thanh Thủy						
4	Xã Vĩnh Lập	Xã Thanh Cường	2	Xã Vĩnh Cường	Xã Thanh Cường	Trường Mầm non Vĩnh Lập	Do Trường Mầm non Vĩnh Lập thiếu diện tích, phòng học và công trình phụ trợ theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia
5	Xã Thanh Khê	Thị trấn Thanh Hà	2	Thị trấn Thanh Hà	Thị trấn Thanh Hà	Trường Mầm non Thanh Khê	Do Trường Mầm non Thanh Khê thiếu diện tích, phòng học và công trình phụ trợ theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW	Dự kiến nhập với xã liền kề	ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp			Phương án bố trí sử dụng trụ sở UBND dôi dư	
			Số ĐVHC cấp xã được nhập	Tên ĐVHC cấp xã mới	Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới tại trụ sở UBND xã cũ	Tên đơn vị dự kiến sử dụng trụ sở	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
							Quốc gia
III Huyện Cẩm Giàng							
1	Xã Cẩm Điền	Xã Cẩm Phúc	2	Xã Phúc Điền	Xã Cẩm Phúc	Trường Mầm non Cẩm Điền	Do trường Mầm non Cẩm Điền thiếu diện tích, thiếu phòng học, nhà Hiệu bộ và công trình phụ trợ theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia
2	Xã Thạch Lỗi	Thị trấn Cẩm Giang	2	Thị trấn Cẩm Giang	Thị trấn Cẩm Giang	Trường Mầm non Thạch Lỗi	Do trường Mầm non Thạch Lỗi thiếu diện tích, thiếu phòng học và công trình phụ trợ theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia
IV Huyện Kim Thành							
1	Xã Cộng Hòa	Xã Lai Vu	2	Xã Lai Khê	Xã Cộng Hòa	Điều chuyển để xây dựng Trường mầm non Lai Vu	
2	Xã Cổ Dũng	Xã Thượng Vũ	2	Xã Vũ Dũng	Xã Cổ Dũng	Bố trí trụ sở làm việc của Công an xã Vũ Dũng và mở rộng khuôn viên trường tiểu học Thượng Vũ	
3	Xã Bình Dân	Xã Liên Hoà	2	Xã Hoà Bình	Xã Bình Dân	Bố trí làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự cấp xã và phần còn lại để	

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW	Dự kiến nhập với xã liền kề	ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp			Phương án bố trí sử dụng trụ sở UBND dôi dư	
			Số ĐVHC cấp xã được nhập	Tên ĐVHC cấp xã mới	Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới tại trụ sở UBND xã cũ	Tên đơn vị dự kiến sử dụng trụ sở	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
						thực hiện xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hòa Bình	
4	Xã Phúc Thành	1 phần của Thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên	2+	Thị trấn Phú Thái	Thị trấn Phú Thái	Bố trí để xây dựng làm trụ sở làm việc của Ban chỉ huy quân sự thị trấn Phú Thái, phần còn lại dự kiến để xây dựng trụ sở làm việc của Công an thị trấn Phú Thái.	
5	Thị trấn Phú Thái						
V Thị xã Kinh Môn							
1	Xã Hoàn Sơn	Phường Duy Tân	2	Phường Duy Tân	Phường Duy Tân	Tạm thời bố trí một số cán bộ chuyên môn sang thường trực	
VI Huyện Ninh Giang							
1	Xã Hồng Phúc	Xã Kiến Quốc	2	Xã Kiến Phúc	Xã Hồng Phúc	Trường THCS Kiến Quốc	
2	Xã Vạn Phúc	Xã Hồng Đức	2	Xã Đức Phúc	Xã Hồng Đức	Trạm Y tế Đức Phúc	
3	Xã Đông Xuyên	Xã Ninh Hải	2	Xã Bình Xuyên	Xã Đông Xuyên	Trường Mầm non Ninh Hải	
4	Thị trấn Ninh Giang	Xã Đồng Tâm	2	Thị trấn Ninh Giang	Xã Đồng Tâm	Điều chuyển cho UBND huyện để bố trí nơi làm việc của các cơ quan huyện	
VII Thành phố Hải Dương							

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW	Dự kiến nhập với xã liền kề	ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp			Phương án bố trí sử dụng trụ sở UBND dôi dư	
			Số ĐVHC cấp xã được nhập	Tên ĐVHC cấp xã mới	Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới tại trụ sở UBND xã cũ	Tên đơn vị dự kiến sử dụng trụ sở	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Phường Phạm Ngũ Lão	Phường Lê Thanh Nghị	2	Phường Lê Thanh Nghị	Phường Lê Thanh Nghị	Công an phường hoặc Trường mầm non công lập	do Trường mầm non hiện nay có diện tích nhỏ, chật hẹp
VIII Huyện Tứ Kỳ							
1	Xã Ngọc Kỳ		2	Xã Kỳ Sơn	Xã Tái Sơn	Trụ Công an xã Kỳ Sơn	Do chưa có trụ sở Công an đúng theo tiêu chuẩn hiện hành.
2	Xã Tái Sơn						
3	Xã Quảng Nghiệp	Xã Dân Chủ	2	Xã Dân An	Xã Quảng Nghiệp	Trụ Công an xã Dân A	Do chưa có trụ sở Công an đúng theo tiêu chuẩn hiện hành.
4	Xã Phượng Kỳ	Xã Cộng Lạc	2	Xã Lạc Phượng	Xã Cộng Lạc	Trụ Công an xã Cộng Lạc	Do chưa có trụ sở Công an đúng theo tiêu chuẩn hiện hành.
IX Huyện Nam Sách							
1	Xã Nam Trung		2	Xã Trần Phú	Xã Nam Trung	Trường TH&THCS Nam Chính	Mở rộng trường TH&THCS Nam Chính
2	Xã Nam Chính						
3	Xã Phú Điền	Xã An Lâm	2	Xã An Phú	Xã An Lâm	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	Theo Văn bản số 1204/STC ngày 02/4/2024 của Sở Tài chính
4	Xã Thanh Quang	Xã Quốc Tuấn	2	Xã Quốc Tuấn	Xã Thanh Quang	Trường THCS Quốc Tuấn	Mở rộng trường THCS Quốc Tuấn
5	Xã Nam Hồng	Thị trấn Nam Sách	2	Thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	Trạm y tế xã Nam Hồng	
X Huyện Gia Lộc							

TT	ĐVHC cấp xã không đủ điều kiện thuộc diện phải sắp xếp sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW	Dự kiến nhập với xã liền kề	ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp			Phương án bố trí sử dụng trụ sở UBND dôi dư	
			Số ĐVHC cấp xã được nhập	Tên ĐVHC cấp xã mới	Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới tại trụ sở UBND xã cũ	Tên đơn vị dự kiến sử dụng trụ sở	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Xã Tân Tiến		2	Xã Gia Tiến	Xã Gia Lương	Trường trung học cơ sở Tân Tiến	Mở rộng trường TH CS Tân Tiến
2	Xã Gia Lương						
3	Xã Gia Tân	Xã Gia Khánh	2	Xã Gia Phúc	Xã Gia Khánh	Trụ sở Công an xã và một phần mở rộng trường THCS Gia Tân	
4	Xã Nhật Tân	Xã Đồng Quang	2	Xã Nhật Quang	xã Đồng Quang	Trụ sở Công an xã và một phần làm nhà văn hoá thôn Cao Duệ	
5	Xã Quang Minh	Xã Đức Xương	2	Xã Quang Đức	xã Đức Xương	Trụ sở Công an xã và một phần làm nhà văn hoá thôn Minh Tân	
XI	Thành phố Chí Linh						
							Không thực hiện sắp xếp
XII	Huyện Thanh Miện						
							Không thực hiện sắp xếp